

CÔNG TY TNHH SAIKO NIPPON
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SAIKO NIPPON

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAIKO NIPPON COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SAIKO NIPPON CO.,LIMITED

2. Mã số doanh nghiệp: 0110823694

3. Ngày thành lập: 26/08/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 44 ngõ 81 đường Nguyễn Phong Sắc, Tổ 9, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0947206370

Fax:

Email: saikonippon@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
2.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
3.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
4.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
5.	Trồng cây hàng năm khác	0119
6.	Trồng cây ăn quả	0121
7.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò Chi tiết: Chăn nuôi trâu, bò	0141
8.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa Chi tiết: Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
9.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn Chi tiết: Chăn nuôi lợn	0145
10.	Chăn nuôi gia cầm	0146
11.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
12.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
13.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
14.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
15.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
16.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
17.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631

18.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê - Bán buôn chè - Bán buôn thủy sản - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thực phẩm khác	4632
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Loại trừ bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh)	4649
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ ngành nghề bị nhà nước cấm)	4669
21.	Bán buôn tổng hợp	4690
22.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Loại trừ bán lẻ thuốc lá, thuốc láo)	4711
23.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
24.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
25.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thực phẩm chức năng	4722
26.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
27.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	4933
29.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm cho thuê kho bãi và kinh doanh bất động sản)	5210
30.	Bốc xếp hàng hóa	5224
31.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà nghỉ, nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510

32.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: - Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm - Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu	5590
33.	Cổng thông tin (Loại trừ hoạt động báo chí)	6312
34.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
35.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
36.	Quảng cáo	7310
37.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động dịch vụ việc làm	7810
38.	Đại lý du lịch	7911
39.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế;	7912
40.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
41.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
42.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hoạt động hợp báo)	8230
43.	Dịch vụ đóng gói	8292
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
45.	Đào tạo sơ cấp - Hoạt động giáo dục nghề nghiệp	8531
46.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục, đào tạo ngoại ngữ - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Giáo dục dự bị;	8559(Chính)
47.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	8560

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ KIM ANH	Việt Nam	Thôn Liễu Văn, Xã Mỹ Phúc, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	600.000.000	30,000	036197011063	
2	NGUYỄN ĐÌNH ĐẠO	Việt Nam	Thôn Liễu Nha, Xã Mỹ Phúc, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	800.000.000	40,000	036099015631	
3	NGUYỄN THỊ NHI	Việt Nam	Thôn Đoàn Kết, Xã Hưng Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	600.000.000	30,000	044197004707	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN ĐÌNH ĐẠO

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 06/10/1999

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 036099015631

Ngày cấp: 09/01/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Thôn Liễu Nha, Xã Mỹ Phúc, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Liễu Nha, Xã Mỹ Phúc, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội